

Bài 14

ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (tiếp theo)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Nắm được đặc điểm hình thái của ba dạng địa hình : đồng bằng, cao nguyên và đồi trên cơ sở quan sát tranh ảnh, hình vẽ...

- Chỉ được trên bản đồ một số đồng bằng, cao nguyên lớn ở trên thế giới và ở Việt Nam.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Đồng bằng là những vùng đất rộng lớn có bề mặt bằng phẳng hoặc gợn sóng. Các đồng bằng thường có độ cao tuyệt đối dưới 200m, nhưng cũng có những đồng bằng cao, có độ cao tuyệt đối gần 500m.

- Dựa vào nguyên nhân hình thành, người ta chia các đồng bằng ra hai loại :

+ Đồng bằng bào mòn được hình thành từ những miền nền bị san bằng do tác động của ngoại lực. Bề mặt các đồng bằng này thường hơi gợn sóng (các đồng bằng châu Âu, Ca-na-đa, châu Phi...).

+ Đồng bằng bồi tụ là những đồng bằng được hình thành do phù sa sông, biển bồi đắp.

Châu thổ (tam giác châu) là những đồng bằng thấp, bằng phẳng do phù sa của các sông lớn bồi đắp ở cửa sông (nơi sông đổ ra biển hoặc các hồ lớn). Những điều kiện để hình thành châu thổ là : sông có lượng phù sa lớn, khu vực biển ở cửa sông nông, sóng biển nhỏ và thủy triều yếu.

- Cao nguyên là loại địa hình có bề mặt tương đối bằng phẳng (tương tự như bình nguyên), độ cao tuyệt đối thường từ 500m trở lên. Điều đáng chú ý là cao nguyên bao giờ cũng có sườn dốc.

- Đồi là dạng địa hình chuyển tiếp giữa bình nguyên và núi. Khi tính độ cao của đồi, người ta không căn cứ vào độ cao tuyệt đối, mà chỉ căn cứ vào độ cao tương đối. Đồi có độ cao tương đối thường không quá 200m. Vùng đồi trung du ở phía Bắc nước ta là vùng chuyển tiếp giữa đồng bằng sông Hồng và miền núi. (Ở các nước có khí hậu nhiệt đới nhiều mưa như nước ta, đồi

thường thấp dưới 200 m, có dạng bát úp, sườn dốc, đỉnh và chân khá rõ rệt, khác với các đồi bị bào mòn do băng hà như ở các nước ôn đới).

III - CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ tự nhiên thế giới, Việt Nam.
- Tranh ảnh, mô hình, lát cắt về đồng bằng, cao nguyên.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

GV có thể vào bài bằng cách nêu vấn đề : Trong bốn dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất, chúng ta đã nói tới núi. Bài này chúng ta sẽ đề cập tới các dạng địa hình còn lại. Vậy thế nào là đồng bằng, cao nguyên và đồi ? Đồng bằng, cao nguyên và đồi giống và khác nhau ở những điểm nào ?...

2. Tiến trình bài học

a) Gợi ý dạy mục 1 : Bình nguyên (đồng bằng)

- GV yêu cầu HS quan sát hình 39 tr.46 SGK và tranh ảnh treo tường (nếu có) để mô tả về đồng bằng (chú ý đến diện tích rộng hay hẹp, hình thái bề mặt bằng phẳng hay không bằng phẳng...).

- GV dùng phương pháp đàm thoại để HS dựa vào kênh chữ trong SGK nêu khái niệm về đồng bằng, độ cao tuyệt đối của đồng bằng và sự phân loại đồng bằng theo nguyên nhân hình thành.

- Lưu ý HS : Trong các đồng bằng bồi tụ có đồng bằng được hình thành do phù sa của các con sông lớn bồi đắp ở cửa sông. Những đồng bằng này gọi là đồng bằng châu thổ.

- GV yêu cầu HS dựa vào vốn hiểu biết của mình trả lời câu hỏi trong bài : Hãy tìm trên bản đồ thế giới châu thổ các sông Nin (ở châu Phi), Hoàng Hà (ở Trung Quốc) và Cửu Long (ở Việt Nam).

- Để kết thúc mục 1, GV lưu ý HS đến câu cuối của mục : "Các bình nguyên do phù sa bồi tụ thường bằng phẳng, thấp, thuận lợi cho việc tưới tiêu, gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm. Vì vậy đây cũng là những vùng nông nghiệp trù phú, dân cư đông đúc".

b) Gợi ý dạy mục 2 : Cao nguyên

- GV có thể cho HS chia nhóm thảo luận trên cơ sở quan sát tranh ảnh, mô hình... để có khái niệm về cao nguyên, tìm những điểm giống và khác nhau giữa đồng bằng và cao nguyên.

- Khi HS thảo luận, GV nên gợi ý HS phân tích, so sánh bề mặt (bằng phẳng hay không bằng phẳng), độ cao tuyệt đối, độ dốc của sườn, giá trị kinh tế của cao nguyên và bình nguyên.

- HS trình bày kết quả, GV giúp HS chuẩn xác những kiến thức về cao nguyên (bề mặt cao nguyên bằng phẳng hoặc gợn sóng, độ cao thường trên 500 m, đặc biệt là phải có sườn dốc).

- HS có thể kể tên và chỉ trên bản đồ một số cao nguyên ở Việt Nam và trên thế giới...

b) Gợi ý dạy mục 3 : Đồi

- GV có thể cho HS đọc mục này trong SGK, rồi đặt câu hỏi để HS nêu lên đặc điểm của đồi. GV cũng nên lưu ý HS là đồi với đồi, người ta chỉ căn cứ vào độ cao tương đối, mà không nói đến độ cao tuyệt đối.

Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS đọc thêm "Bài đọc thêm" ở cuối bài, để bổ sung khái niệm về đồng bằng.

V - GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Câu hỏi 2 ở cuối bài :

Người ta xếp cao nguyên vào dạng địa hình miền núi vì cao nguyên có độ cao tuyệt đối từ 500 m trở lên, nghĩa là đã thuộc vào độ cao của miền núi.